

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN**  
**LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020**

Câu 1: *Môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được hiểu như thế nào?*

- A. Bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.
- B. Bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội của con người.
- C. Bao gồm các yếu tố nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người.
- D. Bao gồm các yếu tố liên quan đến con người và tự nhiên có quan hệ mật thiết với nhau.

Câu 2: *Chất thải nguy hại được hiểu như thế nào theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường?*

- A. Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.
- B. Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy.
- C. Là chất thải có đặc tính nguy hại.
- D. Là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải có chứa chất độc hại.

Câu 3: *Hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được hiểu như thế nào?*

- A. Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường.
- B. Là hoạt động khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường.
- C. Là hoạt động hạn chế tác động xấu đến môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- D. Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 4: *Thành phần môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường là gì?*

- A. Là yếu tố vật chất tạo thành môi trường.  
 B. Là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí.  
 C. Là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác.  
 D. Là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm các hình thái tự nhiên.

Câu 5: *Đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.  
 B. Là quá trình phân tích, đánh giá, nhận dạng các tác động đến môi trường.  
 C. Là quá trình phân tích, đánh giá môi trường của dự án đầu tư.  
 D. Là quá trình dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Câu 6: *Ô nhiễm môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường.  
 B. Là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.  
 C. Là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học của thành phần môi trường.  
 D. Là sự biến đổi tính chất sinh học của thành phần môi trường.

Câu 7: *Suy thoái môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường.  
 B. Là sự suy giảm về thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe sinh vật.  
 C. Là sự suy giảm môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.

- D. Là sự suy giảm về chất lượng, số lượng của thành phần môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

Câu 8: *Sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người gây ô nhiễm môi trường.  
 B. Là sự cố xảy ra do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây suy thoái môi trường.  
 C. Là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.  
 D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 9: *Chất ô nhiễm theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là chất hóa học mà khi xuất hiện trong môi trường sẽ gây ô nhiễm môi trường  
 B. Là tác nhân vật lý mà khi xuất hiện trong môi trường vượt mức cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường  
 C. Là chất hóa học hoặc tác nhân vật lý, sinh học mà khi xuất hiện trong môi trường vượt mức cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường.  
 D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 10: *Chất ô nhiễm khó phân hủy theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là chất ô nhiễm có độc tính cao tác động xấu đến môi trường.  
 B. Là chất ô nhiễm khó phân hủy tác động xấu đến sức khỏe con người.  
 C. Là chất ô nhiễm có khả năng tích lũy sinh học, tác động xấu đến môi trường.  
 D. Là chất ô nhiễm có độc tính cao, khó phân hủy, có khả năng tích lũy sinh học và lan truyền trong môi trường, tác động xấu đến môi trường và sức khỏe con người.

Câu 11: *Chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.  
 B. Là vật chất ở thể khí được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- C. Là vật chất ở thể lỏng được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 12: *Chất thải rắn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là chất thải từ hoạt động nuôi rắn.
- B. Là bùn thải từ hoạt động nuôi rắn.
- C. Là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều sai.

Câu 13: *Chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là chất thải chứa yếu tố độc hại.
- B. Là chất thải chứa yếu tố gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.
- C. Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.
- D. Là chất thải chứa yếu tố lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc.

Câu 14: *Khí nhà kính theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là loại khí trong khí quyển gây hiệu ứng nhà kính.
- B. Là loại khí gây hiệu ứng nhà kính
- C. Là loại khí trong tự nhiên gây hiệu ứng nhà kính.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều sai.

Câu 15: *Hiệu ứng nhà kính theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là hiện tượng năng lượng bức xạ trong khí quyển gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.
- B. Là hiện tượng năng lượng bức xạ trong khí quyển, chuyển hóa thành nhiệt lượng gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.
- C. Là loại khí trong khí quyển gây hiệu ứng nhà kính.
- D. Là hiện tượng năng lượng bức xạ của Mặt Trời được hấp thụ trong khí quyển, chuyển hóa thành nhiệt lượng gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.

Câu 16: *Ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường là gì?*

- A. Là hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu
- B. Là hoạt động của con người nhằm ngăn chặn hiệu ứng nhà kính.
- C. Là hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều sai.

Câu 17: *Nội dung nào sau đây là nguyên tắc bảo vệ bảo vệ môi trường?*

- A. Là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.
- B. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.
- C. Bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 18: *Các hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?*

- A. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- B. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.
- C. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 19: *Các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?*

- A. Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- B. Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.
- C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 20: *Các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?*

- A. Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.
- B. Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.
- C. Nhập khẩu trái phép phương tiện, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để phá dỡ, tái chế.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 21: *Các hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?*

- A. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- C. Che giấu, hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.
- D. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Câu 22: *Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường?*

- A. Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- B. Xả thải công nghiệp đúng quy định.
- C. Đẻ rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 23: *Nội dung nào sau đây là quy định chung về bảo vệ môi trường đất?*

- A. Quy hoạch, kế hoạch, dự án và hoạt động có sử dụng đất phải xem xét tác động đến môi trường đất, có giải pháp phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường, bảo vệ môi trường đất.

- B. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ môi trường đất; xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do mình gây ra.
- C. Nhà nước xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất ở khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 24: *Bảo vệ môi trường nước dưới đất bao gồm nội dung nào sau đây?*

- A. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân gây ô nhiễm môi trường nước dưới đất có trách nhiệm xử lý ô nhiễm.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Cơ sở có sử dụng hóa chất độc hại, chất phóng xạ phải có biện pháp bảo đảm không rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, chất phóng xạ vào nguồn nước dưới đất.
- D. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân gây ô nhiễm môi trường nước dưới đất có trách nhiệm xử lý ô nhiễm

Câu 25: *Nội dung nào sau đây là quy định chung về bảo vệ môi trường không khí?*

- A. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát thải bụi, khí thải tác động xấu đến môi trường phải có trách nhiệm giảm thiểu và xử lý theo quy định của pháp luật.
- B. Chất lượng môi trường không khí phải được quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục và công bố theo quy định của pháp luật.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải được thông báo và cảnh báo kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe cộng đồng.

Câu 26: *Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ quản lý chất lượng môi trường đất?*

- A. Chất lượng môi trường đất phải được điều tra, đánh giá, phân loại và công khai thông tin theo quy định của pháp luật.
- B. Khu vực đất có nguy cơ ô nhiễm phải được theo dõi và giám sát. Khu vực ô nhiễm môi trường đất phải được điều tra, đánh giá, khoanh vùng, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất.
- C. Vùng đất bị ô nhiễm dioxin có nguồn gốc từ chất diệt cỏ dùng trong chiến tranh, thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu và chất độc hại khác phải được điều tra, đánh giá, khoanh vùng và xử lý bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường.

D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 27: *Khu vực ô nhiễm môi trường đất là gì?*

- A. Là khu vực đất có chất ô nhiễm vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- B. Là khu vực con người được cảnh báo không nên sinh sống.
- C. Là khu vực đất không bằng phẳng, có nhiều biến đổi địa chất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 28: *Tiêu chí nào sau đây không phải là tiêu chí để phân loại khu vực ô nhiễm môi trường đất?*

- A. Nguồn gây ô nhiễm.
- B. Khả năng lan truyền.
- C. Sức khỏe cộng đồng.
- D. Đối tượng chịu tác động.

Câu 29: *Khu vực ô nhiễm môi trường đất được phân loại theo mức độ ô nhiễm nào sau đây?*

- A. Khu vực ô nhiễm.
- B. Khu vực ô nhiễm nghiêm trọng.
- C. Khu vực ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 30: *Khu vực ô nhiễm môi trường đất được phân loại theo những tiêu chí nào sau đây?*

- A. Nguồn gây ô nhiễm.
- B. Khả năng lan truyền.
- C. Đối tượng chịu tác động.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 31: *Di sản thiên nhiên bao gồm những loại nào sau đây?*

- A. Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học,



lâm nghiệp và thủy sản; danh lam thắng cảnh được công nhận là di sản văn hóa được xác lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.
- D. Di sản thiên nhiên khác được xác lập, công nhận theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 32: *Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm gì về bảo vệ môi trường đất?*

- A. Có trách nhiệm bảo vệ môi trường đất; xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do mình gây ra.
- B. Có trách nhiệm bồi thường cho nhà nước khi gây ô nhiễm môi trường đất.
- C. Có trách nhiệm bảo vệ môi trường không khí thuộc khu vực sử dụng đất.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Điều 33. *Việc xác lập, công nhận di sản thiên căn cứ vào những tiêu chí nào sau đây?*

- A. Có vẻ đẹp nổi bật, độc đáo hoặc hiếm gặp của thiên nhiên.
- B. Có đặc điểm nổi bật, độc đáo về địa chất, địa mạo hoặc chứa đựng dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của Trái Đất.
- C. Có tầm quan trọng đặc biệt trong việc điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước, giữ cân bằng sinh thái, cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Điều 34. *Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng những yêu cầu nào sau đây?*

- A. Có khu vực chung để các loại chất thải.
- B. Có khu vực để xử lý chất thải rắn theo quy định.
- C. Có các khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Điều 35. *Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm như thế nào trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt?*

- A. Chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại đến điểm tập kết theo quy định hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- B. Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa phân loại đến điểm tập kết để phân loại.
- C. Liên hệ với cơ sở thu gom rác thải để nhà để phân loại và thu gom.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 36. *Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm như thế nào?*

- A. Khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.
- D. Tụ tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật hoặc chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp để xử lý.

Câu 37. *Thích ứng với biến đổi khí hậu là gì?*

Là các hoạt động nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên và xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

Là các hoạt động nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến con người do biến đổi khí hậu.

Là các giải pháp nhằm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 38. *Tổ chức, cá nhân gây tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ phải xử lý như thế nào?*

Không xử lý.

Phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động.

Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Phải kiểm soát, xử lý bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường và bức xạ.

Câu 39. Việc quản lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung được quy định như thế nào?

- A. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình phải được thu gom, đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải.
- B. Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong đô thị phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; nước thải sau khi xử lý sơ bộ phải đáp ứng quy định của khu đô thị, khu dân cư tập trung hoặc quy định của chính quyền địa phương.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong đô thị chưa có công trình xử lý nước thải tập trung phải được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

Câu 40. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân được tính toán theo căn cứ nào sau đây?

- A. Phù hợp với quy định của pháp luật về giá.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.
- D. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng thì không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.

Câu 41. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định thì thực hiện quản lý như thế nào?

- A. Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.
- B. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải thực phẩm không thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Câu 42. *Chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ở đô thị sau khi thực hiện phân loại theo quy định thì xử lý như thế nào?*

- A. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- B. Cả 03 đáp án còn lại.
- C. Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- D. Chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

Câu 43. *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc nào sau đây?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại.
- B. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế.
- C. Chất thải thực phẩm.
- D. Chất thải rắn sinh hoạt khác.

Câu 44. *Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm như thế nào trong việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương?*

- A. Hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần theo quy định.
- B. Hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định.
- C. Không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 45. *Khu kinh tế phải có hạ tầng bảo vệ môi trường nào sau đây?*

- A. Hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn.
- B. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- C. Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; hệ thống quan trắc nước thải

tự động, liên tục đối với trường hợp khu kinh tế có hệ thống xử lý nước thải tập trung phải quan trắc tự động, liên tục theo quy định.

D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 46. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các trường hợp sau đây phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư?*

- A. Có chất dễ cháy, dễ nổ;
- B. Có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ;
- C. Có chất độc hại đối với người và sinh vật;
- D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 47. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các trường hợp sau đây phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư?*

- A. Có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ.
- B. Có chất độc hại đối với người và sinh vật.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

Câu 48. *Khu đô thị, khu dân cư tập trung phải đáp ứng những yêu cầu nào về bảo vệ môi trường?*

- A. Mạng lưới cấp, thoát nước, công trình vệ sinh nơi công cộng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.
- B. Thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị, khu dân cư tập trung.
- C. Cả 03 đáp án còn lại.
- D. Có diện tích cây xanh, mặt nước, không gian thoáng trong khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định của pháp luật.

Điều 49. *Bảo vệ môi trường khu đô thị, khu dân cư tập trung phải thực hiện theo nguyên tắc nào?*

- A. Phát triển bền vững gắn với việc duy trì các yếu tố tự nhiên, văn hóa, lịch sử và bảo đảm tỷ lệ không, gian xanh, yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường theo quy hoạch.
- B. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

- C. Đảm bảo việc duy trì các yếu tố để đảm bảo cuộc sống cho các cư dân.
- D. Đảm bảo yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Điều 50. *Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ môi trường nào sau đây?*

- A. Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi quy định; không để vật nuôi gây mất vệ sinh trong khu dân cư.
  - B. Không phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh.
  - C. Chi trả kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.
  - D. Cả 3 đáp án còn lại đều đúng./.
-